TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST. Ngày: 24-4-2018. V/v: "Tranh chấp ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đào Ngọc Nam, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 677/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Cao Thị Hồng T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 2399, tổ 8, ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 2393, tổ 8, ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 09 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn-chị Cao Thị Hồng T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khi sinh cháu Nguyễn Hà An thì mới phát sinh mâu thuẫn do anh H tính tình gia trưởng, vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh H khi gây gỗ có đánh chị 4, 5 lần. Anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 7/2017 đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hà An, sinh ngày 19/10/2016. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hà An, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Trong bản tự khai đề ngày 27 tháng 03 năm 2018, bị đơn- anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Cao Thị Hồng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2017 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Hà An, sinh ngày 19/10/2016. Hiện chị T đang nuôi dưỡng con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-chị Cao Thị Hồng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn- anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng có đơn yêu cầu

giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn-anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 25/2015, quyển số 01/2015 ngày 27 tháng 04 năm 2015) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì chị T và anh H trong quá trình chung sống có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 07/2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Mặc khác, chị T yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam

- Về con chung: có 01 cháu tên là Nguyễn Hà An, sinh ngày 19/10/2016. Hiện chị T đang nuôi dưỡng con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, trong thời gian chị T và anh H sống ly thân, cháu Hà An được chị T nuôi dưỡng tốt, chị T có điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con, hiện cháu Hà An chưa đủ 36 tháng tuổi. Đồng thời, anh H cũng đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng nên cần giao cháu Hà An cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Chị T nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H khai không có nên không xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của chị T được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn-chị Cao Thị Hồng T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà An, sinh ngày 19/10/2016 cho chị Cao Thị Hồng T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: không xét.

2. Về án phí: Chị Cao Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 006934 ngày 11/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. (Chị T đã nộp đủ án phí)

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ba – Lê Thị Ánh Sáng **Nguyễn Trí Hoàng**